TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-PT
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường.

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/29018/HSPT ngày 24/8/2018 đối với bị cáo Thạch Đức V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thạch Đức V, sinh ngày 20/8/1957. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Văn B và bà Triệu Thị Nh; Có vợ là Vũ Thị V1 (đã ly hôn); có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Thạch Công Th (Là anh trai của bị cáo), sinh năm 1954, có mặt;
- Bà Thạch Thị S (Là em gái của bị cáo), sinh năm 1965, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Triệu Đức I - Luật sư thuộc Công ty Luật M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: Số 39 Tr, Tổ dân phố Ch, phường L, X phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.
- Ông Thạch Công Th (Là anh trai của bị cáo), sinh năm 1954;
- Bà Thạch Thị S (Là em gái của bị cáo), sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân G, sinh năm 1986, trú tại: Thôn S1, xã K1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Đào Thu H, sinh năm 1970, vắng mặt.

3. Anh Trần Trọng R, sinh năm 1977, vắng mặt.

4. Anh Trần Bá U, sinh năm 1989, vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng vỏ bọc là đại lý bán vé số (V làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc từ ngày 01/01/2016), khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2018 Thạch Đức V ra vỉa hè thuộc khu vực ngã tư Thôn K, xã T để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho những người đến chơi. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn M1, sinh năm 1980 và Trần Văn X, sinh năm 1970, đều trú tại khu 3 xã O, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đến để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề thì V đồng ý. Hình thức chơi lô đề là nếu người chơi thắng đề thì V trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần, một điểm lô 22.500 đồng nếu thắng thì người chơi được 80.000 đồng, căn cứ để tính thắng, thua dựa vào kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng hàng ngày. V lấy mảnh giấy được xé từ tờ lịch Blog ghi cho M1 08 số đề: 27, 72, 19, 91, 14, 41, 45, 54 mỗi số 50.000đ và 08 số lô: 27, 72, 19, 91, 14, 41, 45, 54 mỗi số lô 20 điểm - tổng số tiền M1 ghi số lô, số đề đánh bạc với V là 4.000.000 đồng; V ghi cho X 04 số đề : 00, 77, 11, 22 mỗi số đề 50.000 đồng và 02 số lô: 52, 25 mỗi số lô 30 điểm - tổng số tiền X ghi số lô, số đề đánh bạc với V là 1.550.000 đồng. V ghi các số lô, số đề cho M1 và X đánh chung vào một mảnh giấy được xé từ tờ lịch Blog rồi đưa cho M1; Như vậy tổng số tiền V đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với M1 và X là 5.550.000 đồng. Ghi xong các số lô, đề vào cùng một mảnh giấy V đưa cho M1 cầm, M1 và X lấy tiền ra trả cho V. Khi V vừa nhận số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề 5.550.000 đồng của M1 và X thì tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của M1 01 mảnh giấy được xé từ tờ lịch Blog có ghi các số lô, đề với nhiều con số khác nhau. Thu của V: 01 tờ giấy mời của chi hội người cao tuổi thôn K, mặt sau có ghi nhiều các con số lô đề khác nhau, 02 bút bi màu đen; số tiền 6.155.000 đồng (trong đó có 5.550.000 đồng V vừa nhận của M1 và X và 605.000 đồng V khai là tiền ghi số lô, đề cho những người không biết tên và địa chỉ.

Qua điều tra V khai: Ngày 02/01/2018, trước khi ghi số lô, số đề cho M1 và X, V còn ghi số lô, đề cho các đối tượng khác là người đi qua đường thu được số tiền là 605.000 đồng nhưng V không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của các

đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh. Do vậy không buộc V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này.

Như vậy, qua điều tra có cơ sở để xác định tổng số tiền đánh bạc là 5.550.000 đồng và V phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản tiền đánh bạc này.

Cùng ngày 02/01/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Thạch Đức V: Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra Thạch Đức V khai thực hiện hành vi ghi số lô đề từ khoảng tháng 07/2016 dưới vỏ bọc là đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc, hằng ngày sau khi ghi số lô đề xong thì có một đối tượng tên là N khoảng 30 tuổi ở Xã O, huyện D (không biết địa chỉ cụ thể) đến thu bảng và trả tiền hoa hồng cho V, nếu có khách trúng lô đề thì hôm sau N đem tiền đến đưa cho V để trả cho khách. Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Xã O, huyện D nhưng không xác định được đối tượng nào có tên và đặc điểm như V khai.

Đối với Nguyễn Văn M1 và Trần Văn X khi bị bắt quả tang M1 khai sinh năm 1980, X khai sinh 1970 đều ở khu 3 xã O, huyện D. Trong quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, lợi dụng sơ hở hai đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã O, huyện D nhưng không có người có đặc điểm nhân thân như trên. Đến nay chưa xác định được nhân thân cụ thể của M1 và X nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định.

Quá trình điều tra, V khai nhận bản thân đang bị bệnh tâm thần phải uống thuốc điều trị hàng ngày. Ngày 01/02/2018 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc có kết luận số 03 đối với Thạch Đức V, kết luận:

"1. Thạch Đức V SN 1957, trú tại Thôn K, xã T, huyện Đ bị bệnh tâm thần: Rối loạn lo âu lan tỏa giai đoạn bệnh ổn định.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/1/2018 Thạch Đức V bị bệnh tâm thần: Rối loạn lo âu lan tỏa giai đoạn bệnh ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Thạch Đức V đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47; điểm i, l, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đức V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Thạch Đức V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2018, Thạch Đức V kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung: Bị cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bị cáo thực hiện hành vi trong tình trạng không nhận thức và điều khiển được hành vi. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Thạch Đức V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

Một là, trong vụ án này anh N là chủ đề, M1 và X là người đánh đề; sau khi phát hiện thì M1 và X đã trốn thoát, sau đó Công an huyện Đ đã xác minh nhưng không có hai đối tượng này tại địa chỉ họ đã khai báo; biên bản lấy lời khai của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không thể hiện ngày giờ tiến hành, kiểm sát viên không ký và đóng dấu vào biên bản; biên bản khám xét ghi là khám xét nơi ở của Thạch Xuân V nhưng không được cải chính; trong vụ án này V bị tâm thần, N, M1 và X là những người đánh bạc nên V chỉ là người giúp sức nhưng các cơ quan tố tụng không xử lý đối với những đối tượng trên mà chỉ xử lý V là vi phạm Điều 3 của Bộ luật hình sự;

Hai là, đối với vấn đề giám định: Kết luận giám định ngày 01/02/2018 cho rằng ngày 02/01/2018 bị cáo bị bệnh tâm thần nhưng vẫn đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong khi đó chưa có một nghiên cứu khoa học hay máy móc nào có khả năng và phương pháp để xác định được vấn đề này, do đó kết luận giám định chỉ mang tính chủ quan của người giám định;

Ba là, các biên bản lấy lời khai, các biên bản tố tụng, kết luận giám định không xác định được M1 và X ở đâu, làm gì nhưng biên bản ghi lời khai thì lại xác định hai người này đều ở khu 3, xã O, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng chưa được làm rõ;

Bốn là, tổng số tiền ghi đề Công an huyện Đ quy kết là 6.150.000 đồng, tuy nhiên V chỉ ghi lô tô cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc, số tiền ghi trong cáp đề chưa đủ 5.000.000 đồng nên V chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc;

Năm là, sự việc diễn ra vào ngày 02/01/2018 nhưng biên bản ghi lời khai của M1 và X thể hiện ngày 02/01/2017; quá trình điều tra bị cáo V không nhận được quyền bào chữa theo quy định của pháp luật, việc ông Lê Văn P ký tên trong các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can chỉ là ký hợp thức hóa hồ sơ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, giao hồ sơ lại cho cấp sơ thẩm tiến hành tố tụng lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức, kháng cáo của Thạch Đức V được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và kêu oan của bị cáo thấy rằng:

2.1. Bị cáo cho rằng quá trình cơ quan điều tra đưa bị cáo đi giám định thì gia đình bị cáo không được thông báo, kết quả giám định không được cơ quan điều tra cung cấp cho bị cáo.

Khi xem xét nội dung này thấy rằng: Vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 01/02/2018 cơ quan điều tra đã làm việc với đại diện gia đình bị cáo là bà Thạch Thị Ng là em gái bị cáo và bị cáo V, nội dung làm việc là sau khi có kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc số 03/2018/PYTT ngày 01/02/2018 thì cơ quan điều tra giao bị cáo cho gia đình quản lý trong quá trình điều tra vụ việc (BL 26). Tuy hồ sơ vụ án không thể hiện cơ quan điều tra thông báo cho bị cáo và gia đình kết quả giám định nhưng kết luận giám định vẫn xác định bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần; ngoài ra từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố và xét xử thì bị cáo có người bào chữa tham ra đầy đủ, người bào chữa cũng không khiếu nại gì đối với các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ. Mặt khác, kết quả giám định không gây bất lợi cho bị cáo nên không có cơ sở để xác định các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên cần yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2.2. Bị cáo kháng cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng khi tiến hành điều tra, truy tố không mời người đại diện hợp pháp của bị cáo và không chỉ định người bào chữa cho bị cáo, trong trường hợp này bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần. Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng, ngày 06/02/2018 cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với V, cùng ngày cơ quan điều tra đã ban hành văn bản số 83/CV về việc đề nghị cử người bào chữa cho V, tuy nhiên do lỗi soạn thảo nên có dòng của văn bản ghi bị can Thạch Đức V sinh năm 1999, nhưng cơ quan điều tra đã căn cứ vào quyết định khởi tố vụ án số 17 và quyết định khởi tố bị can số 34 cùng ngày 06/02/2018 đối với V (BL 60, 61, 71); do đó sai sót này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Cùng ngày, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã có quyết định 23/QĐ-TGPL về việc cử ông Lê Văn P là trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bào chữa cho Thạch Đức V (BL 72); ngoài ra, chính bị cáo là

người làm đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý vào ngày 06/02/2018 (BL 74). Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử ông P đã tham gia bào chữa cho V theo đúng nhiệm vụ được phân công. N bộ những tài liệu này được đánh dấu và số của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ theo đúng quy định tại Điều 88 của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện đúng quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 76, Điều 448 của Bộ luật tố tụng hình sự, việc cơ quan điều tra không mời người thân thích của bị cáo tham gia vào giai đoạn điều tra không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi lẽ tại khoản 2 Điều 448 của Bộ luật tố tụng hình sự thì điều này là không bắt buộc.

2.3. Bị cáo V cho rằng bản thân thực hiện hành vi phạm tội là ngày 01/01/2016 nhưng ngày 03/01/2018 mới đưa bị cáo đi giám định tâm thần, ngày 01/02/2018 mới có kết quả giám định. Về vấn đề này hồ sơ vụ án thể hiện cơ quan điều tra phát hiện hành vi đánh bạc của bị cáo vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 02/01/2018, khi phát hiện, cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và có sự chứng kiến của nhiều người cũng như của chính quyền xã Tam Quan (BL 4, 5); ngày 03/01/2018 bà Thạch Thị Ng là em gái bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra sổ khám chữa bệnh của bị cáo (BL 11). Ngày 02/01/2018 cũng chính bà Hà là người chứng kiến việc cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của V (Bl L 75-78). Ngày 01/02/2018 bà Hà cũng chứng kiến cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của V (BL 82, 83). Các lời khai người làm chứng như Đào Thu H, Trần Trọng R, Trần Bá U, Nguyễn Xuân G là người chứng kiến sự việc V ghi số đề cho M1 và X đều khai rõ tại cơ quan điều tra sự việc phạm tội của V diễn ra vào ngày 02/01/2018 (BL 99-121). Như vậy, nội dung kháng cáo của bị cáo không có cơ sở.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng nếu buộc V phải chịu trách nhiệm hình sự thì cần phải xem xét trách nhiệm hình sự của N, M1, X. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra bị cáo khai N là chủ đề nhưng không cung cấp được các thông tin về nhân thân, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra đã tách ra và tiếp tục làm rõ. M1 và X là hai đối tượng chơi đề, cả hai chơi với số tiền dưới 5.000.000 đồng; sau khi V ghi lô đề cho M1 và X thì bị phát hiện bắt giữ ngày nên chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 02/01/2018, do đó chỉ xác định số tiền M1 và X đánh bạc chưa đủ định lượng để buộc các đối tượng này phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều này phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc. Như vậy quan điểm này không đủ cơ sở chấp nhận.

Việc biên bản ghi lời khai của M1 và X thực chất diễn ra vào đúng ngày bắt quả tang V có hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên biên bản thể hiện ngày lập là ngày 02/01/2017, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng đủ căn cứ để chứng minh tội phạm.

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 02/5/2018 của V có sự tham gia của ông Lê Văn P là trợ giúp viên pháp lý thì bị cáo cho biết nhờ ông P là người bào chữa cho mình cũng như bị cáo khai rõ hành vi phạm tội của mình vào ngày 02/01/2018 (BL 131-133). Khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ lấy lời khai của bị cáo nhưng không thể hiện ngày giờ tiến hành nên Hội đồng xét xử không dùng làm chứng cứ, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện rõ diễn biến sự việc phạm tội của bị cáo, thiếu sót này không ảnh hưởng đến quá trình chứng minh tội phạm nhưng yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ nghiêm túc khắc phục rút kinh nghiệm.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 03/5/2018 có ghi tại trang 01 là ngày 01/01/2016 V thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên như phân tích ở trên thì sự việc xảy ra vào ngày 02/01/2018, cáo trạng có sự sai sót nhưng không ảnh hưởng đến toàn bộ nội dung vụ án, ngoài ra phần lý lịch của bị cáo chưa chính xác nhưng đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm làm rõ. Tuy những sai sót này là không nhiều nhưng cần yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ rút kinh nghiệm.

2.4. Bị cáo cho rằng khi xét xử, tòa án cấp sơ thẩm không khách quan: Khi xem xét biên bản phiên tòa thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không khai báo nhưng có người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm đã triệu tập người làm chứng là chị H, anh G, anh U, tại phiên tòa, những người này đã khai rõ diễn biến của sự việc mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[3] Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm liên tục kêu oan và đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho biết ngày 02/01/2018 bị cáo bị Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ được trên người của bị cáo cáp ghi lô đề, cáp ghi lô đề trên người anh M1 và số tiền như cáo trạng quy kết và cáp ghi lô đề; bị cáo được trực tiếp xem lại cáp đề thu của bị cáo và của M1, bị cáo xác nhận chữ viết trong những tài liệu này là của bị cáo. Ngoài ra khi tính toán số tiền ghi trong cáp đề tổng thu của bị cáo và cáp đề thu được của M1 thấy các số ghi khớp nhau và số tiền cũng khớp nhau cũng như khớp với số tiền thu được trên người của bị cáo. Kết luận giám định xác định bị cáo không phải là người mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, khi thực hiện tội phạm bị cáo bị bệnh tâm thần: *Rối loạn lo âu lan tỏa giai đoạn bệnh ổn định; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/01/2018 Thạch Đức V đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 23)*. Do đó có đủ cơ sở để quy kết: Ngày 02/01/2018 tại vỉa hè ngã tư Thôn K, xã T, huyện Đ, Thạch Đức V đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với số tiền 5.550.000 đồng và bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án của tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử.

Như vậy, tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo và phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có phần nương nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo chỉ kháng cáo kêu oan, tuy nhiên như phân tích ở phần trên thì không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ. Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

Các sai sót về soạn thảo văn bản, nhầm lẫn về ngày giờ, tên đệm..v.v.. của Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cần được tổng hợp và rút kinh nghiệm chung. Những sai sót này không làm thay đổi bản chất của sự việc nên không được coi là vi phạm nghêm trọng thủ tục tố tụng, do đó không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để tiến hành tố tụng lại.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, tuy nhiên bị cáo là người khuyết tật (Có nhược điểm về tâm thần) do đó được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Đức V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47; điểm i, l, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đức V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Thạch Đức V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2018.

Giao Thạch Đức V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Thạch Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng